

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/HSST

Ngày: 18 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trọng Di;

2/ Ông Nguyễn Thông Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST-HS ngày 04/12/2024 đối với bị cáo:

Thông Thị H, sinh ngày 1999; Tại: Bình Thuận; Nơi thường trú: Tổ tự quản số 4, xã Phan L, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: Số 169 Khổng Tử, khu phố 2, phường Xuân Tr, Tp Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Bà Ni; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Thông Minh H và bà Lâm Thị T; Chồng: Thông Văn V, con: 02 người lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại:

+ Ông Lục Văn Th, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 12, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Xuân S, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Hòa, xã Phan H, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

+ Ông Lục Văn M, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 12, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng:

Khoảng tháng 12/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Lục Văn Th, sinh năm 1994, cư trú tại khu phố 12, thị trấn Liên H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận quen biết và nảy sinh tình cảm với Thông Thị H sinh năm 1999, cư trú tại Tổ tự quản số 4, xã Phan L, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Sau thời gian yêu nhau thì Th đặt vấn đề đưa H về nhà ra mắt ba mẹ của Th thì H đồng ý. Th điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ Hòa Đa, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình để chở H và Thông Thị Kim Ch (con gái của H) đến nhà Th tại khu phố 12, thị trấn Liên Hương và ở lại nhà Th sinh sống như vợ chồng. Trong thời gian sinh sống, Th lấy 01 chiếc nhẫn 18k đi cầm cố mua cho H 01 điện thoại di động hiệu Oppo và cầm cố 01 giấy đăng ký xe mô tô đưa cho H số tiền 10.000.000đồng. Đến ngày 08/01/2024, trong lúc Th đi biển thì H trao đổi, mượn của Lục Văn M, sinh năm 1970 (cha của Th) 01 xe mô tô biển số 86B2-647.07 hiệu Honda, loại Vario màu đen của Th. H nói với M mượn xe đi công việc sau đó H chở Thông Thị Kim Ch về nhà của H tại huyện Bắc Bình để chơi. Khi về đến nhà thì cháu Ch bị bệnh, do không có tiền nên H đã tự ý lấy 01 xe mô tô biển số 86B2-647.07 của Th mang đi cầm cố cho Nguyễn Thị Xuân S, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Bình Hòa, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình gần nhà của H. H nói xe mô tô trên là của H và giấy đăng ký xe đã thế chấp chỗ khác nên S đồng ý cầm cố số tiền 5.000.000đồng. H lấy tiền sau đó mang tiền đi điều trị bệnh cho cháu Ch. Đến vài ngày sau khi Th đi biển vào không thấy xe nên gọi điện thoại cho H, H nói dối Th do H bận công việc. Do không có tiền chuộc lại xe trả lại cho Th nên H không về lại nhà của Th tại thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong. Ngày 08/4/2024, Th làm đơn tố cáo hành vi chiếm đoạt xe mô tô của H.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 70/KL/HĐĐG ngày 05/7/2024 và số 125/KL-HĐĐG ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tuy Phong, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu sơn đen, biển số 86B2-647.07 có giá trị 44.800.000đồng/chiếc x 90% = 40.320.000đồng. Tổng giá trị định giá là: 40.320.000đồng.

- Vật chứng thu giữ:

- + 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu sơn đen, biển số 86B2-647.07, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lục Văn Thuận.

- Về phần dân sự:

- + Bị hại Lục Văn Th không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

- + Bà Nguyễn Thị Xuân S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Cáo trạng số 151/CT-VKSTP-HS ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố Thông Thị H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thông Thị H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, n, s khoản 1

Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu sơn đen, biển số 86B2-647.07, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lục Văn Th nên không xem xét, xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Lục Văn Th không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với số tiền Thuận cầm cố 01 chiếc nhẫn vàng 18k và 01 giấy đăng ký xe mô tô mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo và đưa cho H 10.000.000đồng là do Th tự nguyện, không có giấy tờ xác nhận nên không có căn cứ xử lý.

+ Bà Nguyễn Thị Xuân S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà S nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- *Ý kiến của bị hại Lục Văn Th:* Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống như vợ chồng với H, ông có cầm cố 01 chiếc nhẫn vàng 18k, trọng lượng trên 02 chỉ vàng giá trị chiếc nhẫn lúc thế chấp là 7.900.000đồng đi thế chấp được 2.900.000đồng mua chiếc điện thoại Oppo cho H sử dụng và thế chấp 01 giấy đăng ký xe mô tô số tiền 10.000.000đồng đưa cho H, đây là số tiền ông cho H mượn để trả nợ. Do đó, ông yêu cầu H phải trả cho ông tổng số tiền 17.900.000đồng.

- *Ý kiến bà Nguyễn Thị Xuân S:* Bà có nhận thế chấp chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu sơn đen, biển số 86B2-647.07 từ bị cáo H, khi nhận thế chấp bà không biết xe do bị cáo H phạm tội mà có; về trách nhiệm dân sự bà yêu cầu bị cáo H bồi thường cho bà số tiền 5.000.000đồng mà bà nhận thế chấp của bị cáo.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận; đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị Xuân Sang. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; người này đã có lời khai tại hồ sơ. Việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giải quyết vụ án vắng mặt

họ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Thông Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/01/2024 tại khu phố 12, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, lợi dụng lúc Lục Văn Th đi biển H trao đổi, mượn của ông Lục Văn Mã là cha của Th 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu sơn đen, biển số 86B2-647.07 của Lục Văn Th. H nói với ông M mượn xe đi công việc sau đó chạy xe về nhà tại huyện Bắc Bình, khi về nhà thì con H là cháu Thông Thị Kim Ch bị bệnh nên H đã tự ý lấy xe mô tô hiệu Honda Vario 125 cầm cố cho Nguyễn Thị Xuân S trú tại thôn Bình Hòa, Huyện Bắc Bình với số tiền 5.000.000đồng. Th đi biển vào không thấy xe nên gọi điện thoại cho H, H nói bận công việc, sau đó Th không liên lạc được với H nữa. Tổng giá trị tài sản định giá xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu sơn đen, biển số 86B2-647.07 là: 40.320.000đồng (tại kết luận định giá tài sản số 125/KL/HĐĐG ngày 31/10/2024). Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện tại bị cáo đang mang thai (Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh siêu âm ngày 14/10/2024 kết luận có 01 thai trong tử cung # 12 tuần 04 ngày đang tiến triển). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần được xử lý nghiêm bằng chế tài hình sự để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình lượng hình cũng cần xem xét hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc con bị cáo bệnh không có tiền chữa bệnh trong lúc túng quẫn bị cáo đã thế chấp chiếc xe của bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay không có vi phạm pháp luật gì, bị cáo hiện đang mang thai, có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo có thể tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Thị Xuân S không biết xe mô tô Thông Thị H thế chấp do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với S là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu sơn đen, biển số 86B2-647.07 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lục Văn Th nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lục Văn Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền 17.900.000đồng ông cho rằng bị cáo H mượn để trả nợ và yêu cầu bị cáo H trả cho ông số tiền trên; xét thấy đây là giao dịch dân sự vay mượn giữa ông và bị cáo H trên cơ sở tự nguyện. Do đó, nếu ông cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm phạm thì ông có quyền khởi kiện vụ án dân sự. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này.

- Bà Nguyễn Thị Xuân S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà S nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thông Thị H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Thông Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/12/2024).

Giao bị cáo Thông Thị H cho UBND xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Thông Thị H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân S số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thông Thị H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phan Lâm, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung